TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 677/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ C, sinh năm: 1983; trú tại: Khu phố NL, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Diệp Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 07/12/2018).

Bị đơn: Anh Trần Thiện D, sinh năm 1978; trú tại: Khu phố NL, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Huỳnh Văn A sinh năm 1969; trú tại: Khu phố HB, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/01/2019).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP CTVN– Chi nhánh khu công nghiệp TB; địa chỉ: ấp AB, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; người đại

diện hợp pháp: Ông Lê Đức T, chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật, ông Thọ ủy quyền cho ông Lâm Hiếu N, chức vụ: Phó phòng Tổng hợp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Trần Thị Mỹ C và anh Trần Thiện D đồng ý thống nhất giao phần nhà đất thuộc thửa số 623, tờ bản đồ số 24, diện tích 196 m^2, tọa lạc tại khu phố NL, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh cho anh D quản lý, sử dụng; anh D có trách nhiệm giao cho chị C số tiền 397.552.947 đồng; khi nào anh D thực hiện xong nghĩa vụ đối với chị C thì anh D mới được sang tên chuyển dịch tài sản trên.

- Chị Trần Thị Mỹ C, anh Trần Thiện D và Ngân hàng Ngân hàng TMCPCT VN – Chi nhánh KCN TB thống nhất anh D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 08/7/2019 số tiền là 30.106.106 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi anh D trả hết nợ; Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh D, chị C.

- Biện pháp thanh toán: Chậm nhất ngày 23/7/2019, anh D phải trả cho chị C số tiền 397.552.947 đồng, trả Ngân hàng TMCP CTVN – Chi nhánh KCN TB số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 08/7/2019 số tiền là 30.106.106 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi anh D trả hết nợ.

- Về án phí sơ thẩm dân sự:

+ Anh D chịu số tiền 14.065.149 đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự.

+ Chị C chịu số tiền 14.065.149 đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 6.000.000 đồng theo biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh số 0006353 ngày 12/12/2018. Chị C phải nộp thêm số tiền 8.065.149 đồng.

+ Ngân hàng TMCP CT VN – Chi nhánh KCN TB không phải chịu tiền án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0006525 ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Về chi phí đo đạc, thẩm định giá, xem xét thẩm định tại chỗ: Số tiền 13.600.000 đồng. Anh D, chị C mỗi người chịu số tiền 6.800.000 đồng, ghi nhận chị C đã nộp xong nên anh D có trách nhiệm trả lại cho chị C số tiền 6.800.000 đồng.

Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh D chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho chị C số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP CTVN – Chi nhánh KCN TB có đơn yêu cầu thi

hành án nếu anh D chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả cho Ngân hàng TMCP CTVN– Chi nhánh KCN TB số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Phan Tuyến